

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XII Kỳ họp Thứ 4 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2012-2013; mức thu phí đấu giá và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1303/TTr-STC ngày 08/8/2012 (kèm theo Biên bản họp liên ngành lập ngày 08/8/2012 giữa đại diện Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Cục Thuế tỉnh),

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Quy định mức thu phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

1. Mức thu phí đấu giá tài sản đối với người có tài sản thuê tổ chức đấu giá và phí tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá trả, nộp cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (Có Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Mức thu phí tham gia đấu giá thu của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (Có Phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 2. Đối tượng thu, nộp phí đấu giá

1. Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP phải nộp phí đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (Trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện).

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP phải nộp phí tham gia đấu giá tài sản cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp hoặc Hội đồng bán đấu giá tài sản.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí đấu giá

1. Hội đồng bán đấu giá tài sản được sử dụng số tiền phí thu được của người tham gia đấu giá để trang trải các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản, nếu thừa nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp quản lý và sử dụng phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản thu được như sau:

- Trường hợp tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp đã được Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí cho việc bán đấu giá thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Trường hợp tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp chưa được Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức bán đấu giá thì được để lại 70% số tiền phí thu được để trang trải cho việc bán đấu giá và thu phí theo quy định của pháp luật; phần 30% số tiền phí còn lại phải nộp vào Ngân sách Nhà nước theo Chương, Khoản, Mục của mục lục Ngân sách hiện hành.

3. Đối với đơn vị thu phí là doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (trừ đấu giá quyền sử dụng đất) phí đấu giá, phí tham gia đấu giá thu được là khoản thu không thuộc Ngân sách Nhà nước. Đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật. Hàng năm, đơn vị thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung liên quan đến hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2012/TT-BTC.

5. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí không hướng dẫn tại quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ các chế độ, chính sách hiện hành giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2012 và thay thế Quyết định số 270/2007/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu thầu, đấu giá.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ma Thị Nguyệt

Phụ lục số 01**MỨC THU PHÍ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN DO TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CHUYÊN NGHIỆP THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Mức thu phí đấu giá đối với người có tài sản bán đấu giá (Trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và các trường hợp do Hội đồng bán đấu giá tài sản thực hiện)

- Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá theo quy định như sau:

TT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu + 1,5% giá trị tài sản bán được vượt 50 triệu đồng
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ đồng
5	Trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng. Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá

- Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, người có tài sản bán đấu giá, cơ quan thi hành án, cơ quan tài chính thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản

Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản được quy định tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo quy định như sau:

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

Phụ lục số 02

**MỨC THU PHÍ THAM GIA ĐẤU GIÁ THU CỦA NGƯỜI THAM GIA ĐẤU
GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ GIAO ĐẤT CÓ THU TIỀN
SỬ DỤNG ĐẤT HOẶC CHO THUÊ ĐẤT**

(Kèm theo Quyết định số 21 /2012/QĐ-UBND ngày 20 /8/2012 của UBND)

1. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân

TT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Trên 500 triệu đồng	500.000

2. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc phạm vi Khoản 1

TT	Diện tích đất	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Trên 5 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.